

Giới thiệu một số bài văn đạt giải quốc gia

Bài 1

ĐỀ BÀI

Câu 1.

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.*

(Viễn Phương)

*Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi
Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng*

(Nguyễn Khoa Điềm)

Hãy xác định hình ảnh mặt trời trong câu thơ nào được tác giả sử dụng với tư cách là biện pháp tu từ, đó là biện pháp tu từ gì?

Phân tích giá trị biểu cảm của biện pháp tu từ đó.

Câu 2. Hãy bình luận về chí anh hùng của tuổi trẻ trong hai câu ca dao:

*Làm trai cho đáng nên trai
Xuống Đông Đông tinh lên Đoài Đoài yên*

Và bốn câu trong bài “Chí anh hùng” của Nguyễn Công Trứ:

*Vòng trời đất dọc ngang ngang dọc
Nợ tang bồng bay trả trả vay
Chỉ làm trai nam bắc đông tây
Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn bể...*

Hãy trình bày quan niệm của em về chí anh hùng trong thời đại hiện nay.

BÀI LÀM

Câu 1.

Với hai câu thơ của Viễn Phương trong bài thơ Viếng lăng Bác;

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.*

Ta thấy câu thơ thứ hai mang hình ảnh mặt trời được tác giả sử dụng với tư cách là biện pháp tu từ, và đó là biện pháp tu từ ẩn dụ:

Thấy một mặt trời trong lũng rất đỏ

Hai câu thơ của Nguyễn Khoa Điềm trong Khúc hát ru của những em bé lớn trên lưng mẹ:

Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi

Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng

Ta thấy câu thơ thứ hai mang hình ảnh mặt trời được tác giả sử dụng với tư cách là biện pháp tu từ, và đó cũng là biện pháp tu từ ẩn dụ:

Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng.

Biện pháp ẩn dụ có khả năng làm phong phú hình tượng trong thơ văn nói chung và trong thơ nói riêng. Ở đây ta có thể xét từng trường hợp tác giả sử dụng biện pháp ẩn dụ để tìm hiểu khả năng biểu cảm của nó.

a. Đối với hình ảnh mặt trời trong thơ của Viễn Phương: Tác giả đã đem hình tượng so sánh đặt ra trước đối tượng so sánh để nâng cao giá trị của hình tượng so sánh. Mặt trời là biểu tượng cho chân lí, cho ánh sáng vĩnh cửu tất yếu của cuộc sống. Nhà thơ ví Bác như chân lí, như ánh sáng vĩnh cửu ấy. Người đọc có thể bắt gặp một sự so sánh không gượng ép, gần như là hiển nhiên của nhà thơ. Qua đó có thể hiểu được đối tượng mà tác giả so sánh. Biện pháp ẩn dụ được sử dụng đúng chỗ của Viễn Phương đã làm tăng giá trị biểu cảm của biện pháp tu từ.

b. Đối với hình ảnh mặt trời trong thơ Nguyễn Khoa Điềm, cũng là hình ảnh mặt trời, nhưng tác giả bài thơ Khúc hát ru của những em bé lớn trên lưng mẹ đã sử dụng với một tác dụng khác. Đối tượng so sánh ở đây là em bé, con của một bà mẹ Tà-ôi. Lúc này mặt trời không còn biểu tượng cho chân lí hay sức mạnh vĩnh cửu mà nó được đem ra làm biểu tượng cho sự sống, cho niềm tin của một người mẹ đối với con. Đồng thời qua đó bộc lộ một tình yêu thương cháy bỏng: Tình mẹ con.

Qua sự phân tích giá trị biểu cảm của biện pháp tu từ trong từng trường hợp ta có thể rút ra kết luận: Ẩn dụ là biện pháp tu từ có tính biểu cảm mạnh mẽ, phong phú. Nó làm đa dạng hoá nhiều hình tượng, hình ảnh qua đôi mắt và trái tim của các nhà thơ nhà văn.

Câu 2.

Sự sống đang không ngừng vỗ nhịp vào từng cuộc đời. Đôi khi nó lẫn tann âu yếm, đôi khi nó cuộn cuộn muốn nghiền nát tất cả. Chính những lúc ấy khi mà cuộc sống trở nên không chịu được nữa, khi mà phong ba bão táp điên cuồng kiêu hãnh với tất cả, cũng chính là khi người ta cần một sức mạnh tốt đỉnh, một ý thức chịu đựng cao. Đối với chúng ta quãng đời mà ta đã tô lên nó màu xanh ước mơ và màu đỏ khát vọng, quãng đời ta vùng lên mãnh liệt nhất để chống chọi với bão táp đó chính là những chuỗi ngày của tuổi thanh xuân. Và nhất là đối với nam nhi, lớp người có thể làm nên “mùa xuân của dân tộc” thì sự hi sinh của họ mới là một ý chí anh hùng tuyệt vời:

Làm trai cho đáng nên trai

Xuống Đông Đông tĩnh lên Đoài Đoài yên

Bắt nguồn từ câu ca dao của dân tộc, sau này Nguyễn Công Trứ cũng đã từng quan niệm một cách khá phóng khoáng trong bài “Chí anh hùng” của người nam nhi:

“Vòng trời đất dọc ngang dọc

Nợ anh hùng vay trả trả vay

Chí làm trai nam bắc đông tây

Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn biển ...”

Giờ đây không phải lúc chúng ta ngồi bên nhau để biết dăm ba câu về nội dung và quan niệm đối với ý chí của thanh niên. Nhưng rõ ràng không ai phủ nhận rằng làm nên “mùa xuân” trên đất nước này, muốn vực dậy cả một thế hệ thanh niên đã im lìm sau mười mấy năm giải phóng thì việc đầu tiên là phải xác định lại vị trí của người thanh niên, làm sáng tỏ giá trị của quãng đời tuổi trẻ mà ai cũng từng trải qua.

Trước hết, chí anh hùng của tuổi trẻ trong hai câu ca dao đã được khẳng định rõ ràng. Làm trai phải biết và phải hiểu đúng đắn sức mạnh của giới tính. Tuổi trẻ ở đâu thì ở đó phải được yên ổn. Đây là một quan niệm đúng đắn và sâu sắc. Không nói đến ý thức hệ của giai đoạn phát sinh câu ca dao, ta thấy cái nhìn của người xưa mang tính xã hội cao. Rõ ràng người thanh niên bao giờ cũng là một trụ cột từ trong gia đình đến ngoài xã hội. Một cụ già một chị phụ nữ yếu ớt không thể đứng mũi chịu sào như một người thanh niên. Như vậy từ thực

tiền đi đến nhận xét, tổng kết ngắn gọn ông bà ta đã khẳng định phần nào tầm vóc giá trị của người con trai, đồng thời nêu lên được một quan niệm rõ rệt về chí anh hùng của người quân tử.

Nhưng phải đến Nguyễn Công Trứ quan niệm ấy mới được và mang ít nhiều sắc thái quan niệm nho học: “Nợ tang bồng vay trả trả vay” Nguyễn Công Trứ đã biến cái nhìn bao quát của người xưa thành một ý thức về chí anh hùng của người quân tử. Đối với ông người con trai phải tung hoành ngang dọc, nghĩa là mở rộng lên cả vũ trụ, bao trùm lên hết cuộc sống. Người con trai phải biết xoay đất chuyển trời, vẫy vùng nam bắc đông tây đem hết sức lực để cải tạo và xây dựng cuộc sống. Cởi bỏ những quan niệm khắt khe của nho học, ngoài trừ khả năng riêng của giới tính, thì ý thức về nhiệm vụ của người thanh niên trong mấy câu thơ của Nguyễn Công Trứ thật tuyệt vời. Chưa bao giờ hình ảnh người thanh niên được nhân lên tầm cao đối với thời đại đẹp đẽ đến thế! Anh thanh niên lúc này không thể “chết già ở xó cửa” được. Thanh niên chỉ có một con đường đó là dùng sức lực và trí tuệ cải tạo cuộc sống. Từ thực tế ta có thể thấy lời của nhà thơ là đúng đắn. Ngoài cuộc đời Nguyễn Công Trứ cũng là nhân tố tích cực trong những năm tuổi trẻ. Ông làm quan vào năm đã trên bốn mươi tuổi, nhưng cả cuộc đời ông đã hiến dâng trọn vẹn sức lực và trái tim của mình cho công cuộc xây dựng đất nước. Và thời đại hôm nay có ai quên được người thanh niên đi tìm đường cứu nước khi mới hai mươi một tuổi với hai bàn tay trắng: Anh Ba người làm bếp trên tàu năm xưa ấy cũng là Bác Hồ kính yêu của chúng ta. Phải! Bác đấy! Người đã đem cả tuổi thanh xuân của mình để đổi lấy mùa xuân cho dân tộc. Rõ ràng ngay cả trong cuộc sống thực tại, quan niệm của Nguyễn Công Trứ vẫn đúng đắn vô cùng.

Nhưng không phải chỉ có cuộc sống bên ngoài chấp nhận quan niệm ấy mà cả tâm gương văn học cũng công nhận. Cái gì đã làm ta yêu mến Pa-ven? Bởi tầm vóc tư tưởng lớn lao ư? Hay chính bởi một ngọn lửa tuổi trẻ luôn luôn cháy bỏng: “Đời người chỉ sống có một lần, phải sống sao cho khỏi ân hận những năm tháng đã sống hoài sống phí, cho khỏi hổ thẹn vì dĩ vãng ti tiện hèn dốt của mình, để đến khi nhắm mắt xuôi tay ta có thể nói rằng: Tất cả đời ta, tất cả sức ta, ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người” (Nicôlai Ôxtorôpxki). Quan niệm về cuộc sống và ý thức vươn lên đấu tranh với những giông tố của cuộc đời, theo nhà văn Ôxtorôpxki có gì khác với cái thú vẫy vùng ngang dọc của Nguyễn Công Trứ?

Không! Ở một khía cạnh nào đó hai tư tưởng này vẫn gặp nhau. Sự gặp nhau trong tư tưởng của họ là điều chúng ta cần suy nghĩ.

Trở lại với câu ca dao từ ngàn xưa để đi đến cái nhìn của Nguyễn Công Trứ, ta có thể khẳng định yếu tố đúng đắn trong những câu thơ ấy, hay đúng hơn là những quan niệm ấy. Tất nhiên ta phải loại trừ khả năng hơi lệch về con trai trong quan điểm nho học vì ta đang nói đến chí anh hùng của tuổi trẻ biểu hiện trong ý thơ.

Quảng mình vào biển mệnh mông của thực tại, mỗi chúng ta có thể bất giác giật mình. Đã lâu lắm rồi, ta chẳng còn thấy sự bùng lên mạnh mẽ trong bầu nhiệt huyết của thanh niên nữa. Hình ảnh những cô gái chàng trai bên đèo mây, trên tầng núi đá không còn là sự thường xuyên nữa. Mà cuộc sống bao giờ cũng là sự đi lên phía trước. Ở thời đại hôm nay, chí anh hùng của người thanh niên thật ra không mang trọn vẹn những quan niệm mà chúng ta vừa nói đến. Nhưng chí anh hùng của tuổi trẻ hôm nay vẫn xuất phát từ tinh thần ấy. Tất nhiên giặc ngoại xâm không còn để ta có thể dẹp yên hay phỉ sức anh hùng bốn bề, nhưng sự trì trệ lạc hậu còn nguy hiểm hơn nhiều. Người thanh niên hôm nay anh hùng, đó không phải là cầm cây súng để bảo vệ tổ quốc mà còn là sự dũng cảm chiến đấu với tiêu cực trong cuộc sống của chính mình. Vì có sẵn sàng chiến đấu với những sai trái mới xác định được vị trí của mình trong cuộc sống mới biết mình là ai? Nhất là những khoảng khắc thời gian nóng bỏng lúc này, khi con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội còn nhọc nhằn chông gai thì chí anh hùng của người con trai mới thật sự quan trọng.

Người thanh niên mới giờ đây phải xông pha để điều chỉnh cán cân công lí và bảo vệ công bằng của xã hội. Cũng như Phan Bội Châu từng khuyên: “Ghé vai vào gánh vác cự giang sơn”. Cái “ghé vai” của người thanh niên phải thể hiện đầy đủ ý thức phục vụ và trách nhiệm của mình. Đó không phải là cái ghé vai thường tình mà mang sức nặng của cuộc sống, phải làm cho người thanh niên ấy đổ mồ hôi sôi trái tim và bần bật một tình yêu quê hương mãnh liệt. Có như thế người thanh niên mới thực sự là một “đáng anh hùng”. Và có như thế lớp trẻ ngày nay mới đuổi kịp đàn anh đi trước - lớp người một thời vẻ vang trong khói lửa chiến đấu.

Nói tóm lại, đi từ quan niệm của người xưa về người con trai, đến quan niệm của Nguyễn Công Trứ về chí anh hùng của người quân tử, ta có thể có một khái niệm về ý chí và sức mạnh của người con trai nói riêng, của tuổi trẻ nói chung.

Với khái niệm ấy ta có thể hình thành một quan niệm đúng đắn về chí anh hùng của tuổi trẻ hôm nay. Một ngày chúng ta còn cất tiếng hát: “Là thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh” thì chúng ta còn phải chiến đấu, bằng tất cả sức lực tuổi thanh xuân bằng trí tuệ của những con người đến độ tung hoành để xứng đáng với tấm áo choàng rực rỡ Hồ Chí Minh mà thanh niên đang mang; để đừng bao giờ hổ thẹn rằng: Ta đã để tuổi trẻ đi qua một cách vô ích. Riêng em em suy nghĩ rằng cuộc sống tôi luyện con người ta ngày một dày dặn chính là khi đang ở tuổi thanh xuân. Em sẽ cố gắng vững vàng vươn lên để một ngày nào ở trên tầng cao của thời đại, em và lớp thanh niên hôm nay sẽ tự hào nói rằng: “Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”.

(Lê thị Thanh Tâm, Trường PTCS tỉnh Hậu Giang - Giải nhất bảng A)

Bài 2

ĐỀ BÀI

Hãy phân tích đoạn thơ sau:

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về.

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu đội vỹ

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu.

(Sang thu – Hữu Thỉnh)

BÀI LÀM

Nếu mùa xuân là mùa hội tụ của những bàn tay nghệ sĩ tài hoa thì mùa thu bước vào thơ ca cũng thật tự nhiên gần gũi. Trước đây Nguyễn Khuyến nổi tiếng với ba bài thơ thu: Thu điếu, Thu ẩm, Thu vịnh, sau này Xuân Diệu có bài Đây mùa thu tới. Nhỏ nhẹ khiêm nhường, Hữu Thỉnh cũng góp vào cho mùa thu đất nước một góc quê hương sang thu:

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về.

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu.

(Sang thu – Hữu Thỉnh)

Đoạn thơ có cái hương vị ấm nồng của chớm thu ở một làng quê nhỏ. Tín hiệu đầu tiên để tác giả nhận ra là hương ổi phả vào trong gió. Mùi quê nhà mộc mạc được gió đưa vào trong không gian cứ lan toả thoang thoảng bay. Cảm giác bất chợt đến với nhà thơ: “Bỗng nhận ra”. Một sự bất ngờ mà như đã đợi sẵn, đợi từ lâu rồi, để từ đây có dịp là bùng ra ngay. Trong số chúng ta chắc không ai chưa một lần nếm vị ổi giòn ngọt, chua chua ở đầu lưỡi. Cái dư vị hương thơm đó cứ vấn vít vương lại trong khi ta chợt đọc câu thơ của Hữu Thỉnh. Có hương ổi, và gió, và sương. Những hạt sương thu mềm mại ướt ướt giăng mắc qua ngõ. Mùa thu lại về. Mùa thu mang theo hương quê và hương mờ ướt lạnh. Dường như có thêm sương nên thu dễ nhận ra hơn. “Sương chùng chình qua ngõ”, “chùng chình” hay là đợi chờ gì đây? Cứ dần như thế, cứ nhẹ nhàng mềm mại như thế, thu đến từ lúc nào không hay. “Hình như thu đã về”. Nhà thơ giật mình hơi bối rối. Từ bao giờ nhỉ? Thu về? Từ hương ổi hay từ gió, hay từ sương? Hữu Thỉnh hơi ngỡ ngàng trước thoáng đi của mùa thu. Thu về, thu lại về trên quê hương, trên những con đường bờ đê và trên những con sông, cánh chim trời.

Cái bờ ngõ ban đầu vụt tan biến đi nhường cho sự rung cảm mãnh liệt trước mùa thu:

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu.

Con sông quê dềnh nước chở mùa thu. Những cánh chim bay đi vội vã. Tất cả đều hồi hả xôn xao khi thu về. Không còn cái gay gắt của mùa hè nóng nực, chỉ còn lại một bầu trời không gian ẩm ướt se lạnh. Một thoáng rồi lòng để rồi nhường lại cho mùa thu. Mùa thu vừa mới chớm rất nhẹ, rất dịu, rất êm, mơ hồ êm ả trời đất rừng mình thay áo mới. Hữu Thỉnh không tả trời thu “Xanh ngắt mấy tầng cao” như Nguyễn Khuyến mà chỉ điểm vào bức tranh mấy thu một chút mây vương lại của mùa hè vừa qua:

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu

Mây trời vắt nửa mình sang thu. Lối diễn đạt của nhà thơ thật độc - đáo. Hình như trong đám mây đó còn có một vài làn nắng ấm của mùa hè nên “Vắt nửa mình sang thu”. Thu về làm cho bao cảnh vật thay đổi và đám mây cũng khác lạ.

Với một đoạn thơ ngắn vẹn vẹn hai khổ mà nhà thơ đã dựng lại một bức tranh thu nồng đậm hơi ấm cuộc đời, hơi ấm quê nhà. Những hình ảnh sang thu thân quen giản dị mà tươi tắn sống động. Với những từ láy: Chùng chình, dềnh dàng, vội vã và một giọng thơ vừa có thoáng ngỡ ngàng, vừa sung sướng. Hữu Thỉnh đã đưa ta về một miếng quê dân dã mà ấm áp tình người.

“Sang thu” – một hình ảnh quê hương tự nó đã tôn thêm vẻ đẹp cho đất nước cho quê nhà, cho đồng quê trong mùa thu chung của Việt Nam.

(Nguyễn Thị Ánh Trúc - Trường THCS năng khiếu Hà Tĩnh, giải nhất bảng A)

Xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-9>